

Số: 90 /BC-UBND

Sông Hình, ngày 19 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO

**Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về
thể dục, thể thao đến năm 2020**

Căn cứ Công văn số 48/SVHTTDL-QLTDTT ngày 11/01/2021 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Phú Yên và Công văn số 130-CV/HU ngày 04/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về Thể dục, thể thao đến năm 2020; UBND huyện Sông Hình báo cáo kết quả 10 năm thực hiện Nghị quyết trên địa bàn huyện như sau:

I. TỔ CHỨC HỌC TẬP, NGHIÊN CỨU, QUẢN TRIỆT, VÀ THỂ CHẾ HÓA 06 NHIỆM VỤ CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 08-NQ/TW

Ngày 13 tháng 8 năm 2012, Ban Thường vụ Huyện ủy Sông Hình tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt để triển khai Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị và Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 15/5/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020. Thông qua Chương trình hành động số 15-CTr/HU ngày 13/8/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy Sông Hình thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

Ngày 05 tháng 8 năm 2013, UBND huyện Sông Hình ban hành kế hoạch số 71/KH-UBND triển khai thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/HU ngày 13/8/2012 của Ban Thường vụ Huyện ủy Sông Hình về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

Trên cơ sở Kế hoạch đã đề ra, Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức triển khai học tập cho toàn thể cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện; cán bộ, đảng viên, CCVC và phổ biến, tuyên truyền rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Kết quả 100% cán bộ lãnh đạo chủ chốt, cán bộ, đảng viên, CCVC tham gia học tập và tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân trong huyện.

Nhìn chung công tác tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt và thể chế hóa 06 nhiệm vụ của Nghị quyết 08-NQ/TW đã được các cấp ủy Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, quan tâm và chỉ đạo chặt chẽ. Thông qua việc học tập, nghiên cứu, quán triệt Nghị quyết đã có tác động đến nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, CCVC và nhân dân về phong trào thể dục thể thao, rèn luyện thân thể từ

huyện đến cơ sở có bước chuyển biến rõ nét, tích cực, thể hiện qua các hoạt động thể thao và kết quả hội thao hàng năm do huyện tổ chức.

II. NHẬN THỨC, VAI TRÒ TRÁCH NHIỆM CỦA CẤP ỦY ĐẢNG, CHÍNH QUYỀN, CÁC NGÀNH, ĐOÀN THỂ VÀ CỘNG ĐỒNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN THỂ DỤC, THỂ THAO

Qua 10 năm triển khai và thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”. Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các ban, ngành đoàn thể và cán bộ, đảng viên, CCVC và các tầng lớp nhân dân trong huyện đã nhận thức đúng đắn hơn về phong trào thể dục, thể thao, ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng, tác dụng của thể dục thể thao đối với sức khỏe, nâng cao thể trọng và tầm vóc con người góp phần nâng cao đời sống văn hóa tinh thần, thể chất, tăng tuổi thọ đối với đại bộ phận nhân dân, tăng cường khối Đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo động lực, ra sức phát triển, sản xuất nâng cao đời sống, thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ quê hương đất nước. Trong thời gian qua phong trào thể dục, thể thao quần chúng của huyện phát triển khá mạnh và đều khắp trên tất cả các xã, thị trấn, các địa bàn, khu dân cư, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, trường học. Các hoạt động thể dục, thể thao quần chúng được tổ chức ngày càng đa dạng, phong phú, hình thức tổ chức từng bước được nâng cao cả về quy mô, chất lượng và số lượng, các môn thể thao truyền thống của dân tộc được chú trọng, quan tâm đầu tư.

Các cấp ủy đảng, chính quyền, thủ trưởng các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, đã có sự quan tâm chú trọng đến công tác thể dục, thể thao nhằm mục tiêu nâng cao thể lực, bồi dưỡng ý chí, phát huy nhân tố con người, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp CNH-HĐH nông nghiệp nông thôn, từ đó đã có định hướng đầu tư đúng đắn cho sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao ở từng địa phương cơ sở. 11/11 xã, thị trấn có ban văn hóa, cán bộ chuyên trách làm công tác văn hóa, thể thao, vì vậy phong trào thể dục, thể thao đã phát triển khá tốt và hoạt động có hiệu quả.

Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã tuyên truyền vận động, hướng dẫn nhân dân bằng nhiều hình thức như lồng ghép vào các cuộc họp, vận động nhân dân tham gia tập luyện thể dục, thể thao trên tinh thần tự giác. Nhân dân ngày càng có ý thức tự rèn luyện thân thể, bảo vệ sức khỏe nhằm đạt được hiệu quả cao hơn trong lao động, học tập, từ đó đã tự lựa chọn cho mình những môn thể thao thích hợp để tập luyện. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng ở tất cả các địa phương, cơ quan, trường học đã có bước phát triển rõ nét. Trong 10 năm số người tập luyện thể dục, thể thao ngày càng đông, nhất là ở địa bàn thị trấn Hai Riêng, nhiều hoạt động thể dục, thể thao cấp huyện được tổ chức thường xuyên, đã thu hút đầy đủ các xã, thị trấn và cơ quan ban, ngành, các trường học tham gia đầy đủ.

III. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC THEO CÁC NỘI DUNG CỦA 06 NHIỆM VỤ ĐỀ RA TRONG NGHỊ QUYẾT 08-NQ/TW

Trong 10 năm qua, thực hiện chủ trương của Trung ương và của tỉnh về công tác thể dục, thể thao, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong huyện đã có nhiều biện pháp để tổ chức triển

khai, phối hợp thực hiện công tác phát triển thể dục, thể thao đạt được nhiều kết quả tích cực, thể hiện trên các mặt hoạt động sau đây:

1. Về cơ sở vật chất

- Sân bãi tập luyện, cơ sở thi đấu từng bước được đầu tư khá tốt từ huyện đến xã, thị trấn, thôn (buôn), các cơ quan, trường học cơ bản đã có sân tập luyện, thi đấu. Những năm qua huyện tiếp tục tăng cường đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các thiết chế thể thao phục vụ các hoạt động và thi đấu. Đến nay tất cả các xã, thị trấn đều đã có đất quy hoạch sân thể thao đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn xây dựng nông thôn mới; 10/10 xã, thị trấn đã có sân bóng đá (sân lớn 11 người); 11/11 xã, thị trấn có sân bóng chuyền bằng bê tông xi măng, 75/75 thôn (buôn), khu phố đã có sân bóng chuyền, sân thể thao đơn giản. Tại trung tâm huyện có Nhà thi đấu đa năng của huyện, hồ bơi tại trung tâm Văn hóa – Thể thao và Truyền thanh – Truyền hình. Huyện đã đầu tư kinh phí mua 04 chiếc thuyền rồng bảo đảm tiêu chuẩn để tổ chức giải đua thuyền truyền thống vào dịp Tết Nguyên đán hằng năm. Các cơ quan của huyện có 2 sân tennis, có 01 sân bóng đá cỏ nhân tạo mini 05 người, có 10 sân bóng chuyền; 20 sân cầu lông; trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện có nhà thi đấu đa năng; các trường học trên địa bàn huyện đều có sân bóng chuyền, địa điểm tập luyện thể thao.

2. Phong trào TDTT quần chúng

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển khá mạnh, thu hút được đông đảo cán bộ, nhân dân, CCVC tham gia. Một số CLB thể dục, thể thao được thành lập và đang hoạt động khá tốt như CLB tennis, CLB võ Vovinam, CLB dưỡng sinh tâm thể... Phong trào thể thao quần chúng với các môn như cầu lông, bóng chuyền, Bida, Aerobic, xe đạp, đi bộ, thể dục nhịp điệu, thể dục thể hình, bóng đá ngày càng được nhiều người ưa thích tham gia. Trong năm 2021 các xã, thị trấn tổ chức Đại hội thể dục, thể thao cấp xã; huyện sẽ tổ chức Đại hội thể dục, thể thao cấp huyện vào năm 2022 (định kỳ 04 năm tổ chức một lần) và thành lập đoàn vận động viên tham gia Đại hội thể dục, thể thao cấp tỉnh; theo định kỳ hai năm một lần ở huyện tổ chức Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số. Nội dung các môn thi đấu thể thao trong đại hội cấp huyện và các xã, thị trấn ngày càng được mở rộng, đặc biệt quan tâm chú trọng đến thể mạnh các môn thi đấu truyền thống bản sắc văn hóa các dân tộc trên địa bàn huyện như: Bắn nỏ, đẩy gậy, cà kheo, kéo co, bắn nỏ... Nhiều giải thể thao của huyện tổ chức đã đi vào truyền thống như: Giải bóng chuyền vô địch nam, Giải bóng chuyền vô địch nữ, Hội đua thuyền rồng vào ngày mùng 6 Tết Nguyên đán hàng năm, giải bóng đá của thiếu nhi hàng năm, Hội khỏe Phù Đổng của ngành Giáo dục và đào tạo, Hội thao CNVC-LĐ của Liên đoàn lao động huyện, giải bóng chuyền của Hội Nông dân, Phụ nữ, các giải thể thao của Huyện đoàn, giải thể thao của Khối kinh tế tổng hợp huyện... đã tập được phong trào thể dục, thể thao sâu rộng trong cán bộ, nhân dân và trong đội ngũ CCVC trong toàn huyện.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển lực lượng cộng tác viên, vận động viên, huấn luyện viên TDTT được chú trọng. Hằng năm huyện cử một số cán bộ, cộng tác viên, HLV TDTT tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập huấn ngắn hạn về lĩnh vực thể dục, thể thao do tỉnh và các ngành tổ chức; tổ chức bồi dưỡng, giới

thiếu cho tỉnh một số vận động viên tiêu biểu để tham gia thi đấu các giải thể thao của khu vực như bắn nỏ, cà kheo, bóng đá...đạt kết quả tốt.

3. Hoạt động TDTT trong cán bộ, công nhân viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang

Hoạt động thể dục, thể thao trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, lực lượng vũ trang được duy trì thường xuyên và phát triển khá đều. Nhiều cơ quan đơn vị đã đầu tư cơ sở vật chất, sân bãi để đáp ứng nhu cầu tập luyện của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Hàng năm, các xã, thị trấn, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang trong huyện đều phối hợp tổ chức nhiều hội thao, giải thể dục, thể thao thu hút đông đảo cán bộ, công chức, viên chức, chiến sĩ, lực lượng vũ trang tham gia.

4. Thể dục, thể thao trong trường học

- Hoạt động TDTT trong trường học luôn được duy trì, triển khai thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch của ngành giáo dục, đây là lực lượng nền tảng cho nhiều hoạt động TDTT cấp huyện. Nhiều trường học có phong trào TDTT phát triển đều và khá mạnh như THPT Nguyễn Du, Cấp 2,3 Võ Văn Kiệt, THPT Tôn Đức Thắng, PTDT nội trú. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác giảng dạy và tập luyện TDTT trong trường học (cả nội và ngoại khóa) ngày càng được chú trọng, trường phổ thông dân tộc nội trú huyện là đơn vị đầu tiên trên địa bàn huyện có nhà tập luyện và thi đấu thể thao đã góp phần nâng cao công tác giáo dục thể chất cho học sinh. 100% trong huyện có giáo viên TDTT đảm bảo công tác giảng dạy chính khóa. Hàng năm, tại địa bàn Thị trấn Hai Riêng có trên 500 học sinh được phổ cập bơi.

Đội ngũ giáo viên thể dục, thể thao trong các trường học được đào tạo chính quy. Các trường Phổ thông trung học, Trung học cơ sở, các trường tiểu học đều được bố trí giáo viên dạy chuyên trách. Về cơ sở vật chất phục vụ thể dục, thể thao trong nhà trường đã từng bước được quan tâm chỉ đạo để hướng tới chuẩn hóa. 10 trường THCS và 5/13 trường tiểu học đã có sân bóng đá. Đa số các trường đều có đủ cơ sở sân bãi tập luyện và phục vụ thi đấu thể dục, thể thao. Theo định kỳ Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức các giải thể thao học đường và Hội khỏe phù đồng cấp huyện và tham gia cấp tỉnh.

Nhiều trường học có các hoạt động ngoại khóa có chất lượng với các mô hình như xây dựng các loại hình câu lạc bộ thể dục, thể thao trường học; khuyến khích học sinh dành thời gian tham gia các hoạt động ngoại khóa trong các câu lạc bộ. Có 90% - 95% số học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thân thể.

5. Thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang

Các đơn vị lực lượng vũ trang trên địa bàn huyện như Công an, Quân sự huyện hàng năm đều chỉ đạo và triển khai thực hiện tốt chương trình rèn luyện thể dục, thể thao bắt buộc đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. 100% đơn vị đạt tiêu chuẩn đơn vị khỏe; 100% chiến sĩ đạt tiêu chuẩn chiến sĩ khỏe. Định kỳ Công an, Quân sự huyện có sự phối hợp với các ngành, đoàn thể có liên quan tổ chức hội thao trong lực lượng vũ trang cấp huyện và tham gia có kết quả các hoạt động thể thao do huyện và lực lượng vũ trang tỉnh tổ chức. Cơ sở vật chất tập luyện, thi đấu

trong các cơ quan quân sự bảo đảm tốt, có sân bóng chuyền, quần vợt, xà đơn, xà kép.

6. Công tác xã hội hóa TDTT

Để huy động tối đa các nguồn lực cho hoạt động thể dục, trong hơn 5 năm qua công tác xã hội hóa thể dục, thể thao được chú trọng, các hoạt động thể dục, thể thao từ cơ sở đến huyện đều có sự tham gia đóng góp về nhiều mặt của các doanh nghiệp, cá nhân, các nhà hảo tâm, qua đó khơi dậy và phát huy tính chủ động, tích cực của các tầng lớp nhân dân, nâng cao chất lượng các giải thể dục, thể thao. Nhiều điểm tập thể thao, câu lạc bộ do cá nhân tự đầu tư như CLB võ thuật vovinam, các điểm bida, cầu lông, thể dục thể hình, thể dục nhịp điệu... từng bước đáp ứng nhu cầu phát triển thể dục, thể thao của huyện, tích cực góp phần tăng cường công tác xã hội hóa thể dục, thể thao. Hầu hết các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể trong huyện đều có sự phối hợp chặt chẽ với ngành Văn hóa và Thông tin để đẩy mạnh hoạt động thể dục, thể thao tạo được phong trào ngày càng phát triển từ huyện đến cơ sở, từ đó đã huy động được các nguồn lực đóng góp cho phong trào thể dục, thể thao ở các cấp.

Qua 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ chính trị “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020” sự nghiệp thể dục, thể thao huyện nhà đã có nhiều chuyển biến tích cực. Đã tổ chức giải cấp huyện 60 giải, tham gia giải cấp tỉnh 35 giải. Tổng số huy chương đạt khoảng 175 huy chương (trong đó 35 huy chương vàng, 50 huy chương bạc, 90 huy chương đồng). Các cấp ủy đảng, chính quyền có sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp thể dục, thể thao phát triển. Đến nay ước tính có khoảng 22% dân số toàn huyện tham gia luyện tập thể dục, thể thao thường xuyên, tỷ lệ gia đình thường xuyên rèn luyện thể dục, thể thao ước tính đạt khoảng 20%, phong trào thể thao được giữ vững. Ở trung tâm huyện được đầu tư nhiều hạng mục cơ sở vật chất, sân bãi tập luyện, thi đấu thể thao; ở các xã tiếp tục được xây mới, nâng cấp các Trung tâm Văn hóa - Thể thao đạt tiêu chuẩn theo các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Hoạt động thể dục, thể thao ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đã có nhiều chuyển biến tích cực, các môn thể thao truyền thống dân tộc được quan tâm giữ gìn, bảo tồn và phát huy.

IV. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế, tồn tại

- Cơ sở vật chất phục vụ hoạt động thể dục, thể thao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển chung. Vẫn còn một số cơ sở vật chất chưa khai thác hết công suất như: Hồ bơi trung tâm huyện (mỗi năm khoảng 7 tháng không hoạt động); các nhà văn hoá, sân thể thao,... ít sinh hoạt.

- Kinh phí đầu tư cho các hoạt động thể dục, thể thao chưa ngang tầm với phát triển kinh tế.

- Chất lượng giảng dạy thể dục, thể thao ở một số trường học còn hạn chế, chưa chú trọng bộ môn giáo dục thể chất;

- Công tác xã hội hóa các hoạt động thể dục, thể thao chưa mạnh mẽ và sâu rộng, chưa tạo được sức lan tỏa của phong trào thể dục, thể thao trong nhân dân, nhất là phong trào thể dục, thể thao quần chúng.

- Phong trào thể thao quần chúng tuy có phát triển nhưng chưa đồng đều, chủ yếu tập trung tại trung tâm thị trấn Hai Riêng. Tỷ lệ người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên ở các xã, nhất là các xã vùng đồng bào dân tộc còn thấp, sân bãi phục vụ hoạt động ngoại khóa thể dục, thể thao trong trường học còn hạn chế.

- Công tác quy hoạch, phát triển một số môn thể thao chủ lực của huyện hiện nay chưa xác định cụ thể, môn bơi lội, đua thuyền chưa phát triển, chưa có sự đầu tư thỏa đáng trong tập luyện. Có những môn thể thao truyền thống dân tộc chỉ tổ chức thi đấu tại các giải, chưa duy trì tập luyện thường xuyên.

2. Nguyên nhân

- Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức phong trào thể dục, thể thao quần chúng chưa thường xuyên. Công tác phối hợp phát hiện, tuyển chọn và đào tạo lực lượng vận động viên có năng khiếu về thể dục, thể thao giữa các cơ quan, ban ngành với ngành giáo dục chưa chặt chẽ.

- Kinh phí đầu tư cho sự nghiệp thể dục, thể thao không đáp ứng được theo kế hoạch hoạt động hàng năm.

- Đội ngũ cán bộ làm công tác chuyên trách thể dục, thể thao ở cấp xã chưa được đào tạo về chuyên môn, thiếu sự chủ động trong tham mưu, đề xuất cấp ủy, chính quyền trong việc lập kế hoạch tổ chức các hoạt động thể dục, thể thao.

- Công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phục vụ cho sự nghiệp thể dục, thể thao đã có, tuy nhiên công tác triển khai thực hiện ở một số địa phương vẫn còn chậm.

- Cán bộ làm công tác thể dục, thể thao ở các xã, thị trấn chủ yếu là kiêm nhiệm. Trình độ huấn luyện viên thể dục, thể thao chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển chung.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Đề nghị UBND tỉnh

- Quan tâm đầu tư các nguồn lực đối với các huyện còn khó khăn để phát triển thể dục, thể thao; chú trọng tập trung đầu tư kinh phí về trang thiết bị của Trung tâm Văn hóa - Thể thao các xã, thôn (buôn) theo tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- Ban hành chính sách quy định phù hợp về chế độ dinh dưỡng, bồi dưỡng đối với VĐV, HLV, trọng tài thể dục, thể thao và định mức kinh phí tổ chức các giải thể thao cấp huyện.

- Tăng định mức kinh phí sự nghiệp thể dục, thể thao được tính trên người dân và có ưu tiên định mức đối với huyện miền núi, địa bàn còn nhiều khó khăn

trong phát triển kinh tế - xã hội (nếu tính theo số lượng người dân để định mức kinh phí như hiện nay thì huyện miền núi không bảo đảm kinh phí để hoạt động).

- Có chủ trương bố trí cán bộ làm công tác quản lý các Trung tâm Văn hóa
- Thể thao cấp xã đồng thời kiêm nhiệm phụ trách công tác thể dục, thể thao ở cấp xã.

2. Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Huy động các nguồn lực của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để ưu tiên đầu tư xây dựng cơ sở, vật chất cho các xã trong chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tập huấn nghiệp vụ chuyên môn cho cán bộ chuyên trách làm công tác thể dục, thể thao ở huyện và cơ sở.

- Việc tổ chức các giải thi đấu thể thao của tỉnh đề nghị nên luân phiên đưa về tổ chức ở các huyện để tạo phong trào chung.

3. Một số giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả về thể dục, thể thao trong thời gian đến

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể đối với công tác TDTT

- Cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể từ huyện đến cơ sở tiếp tục quán triệt, triển khai các chủ trương của Đảng, nhà nước về công tác thể dục, thể thao. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền trong đảng viên, CBCC, VC và nhân dân để tạo sự chuyển biến về nhận thức đối với sự nghiệp TDTT, từ đó đề ra các nhiệm vụ trọng tâm, phù hợp để phối hợp tổ chức triển khai thực hiện tốt công tác phát triển thể dục, thể thao ở địa phương, đơn vị.

- Chỉ đạo việc xây dựng và triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch phát triển thể dục, thể thao từ đây đến năm 2030, phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đơn vị. Tập trung đầu tư các nguồn lực phát triển thể dục, thể thao ở các địa phương gắn với chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và các mục tiêu đã đề ra theo chương trình hành động của Huyện ủy.

- Các đơn vị, địa phương lồng ghép đưa nhiệm vụ phát triển thể dục, thể thao vào chương trình kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của mỗi địa phương và từng cơ quan, đơn vị. Thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra và động viên khuyến khích phong trào thể dục, thể thao. Trong chương trình tổng kết hàng năm của các xã, thị trấn và các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể phải đánh giá về công tác thể dục, thể thao để rút kinh nghiệm và có kế hoạch cụ thể trong năm tới, có hình thức khen thưởng kịp thời các tập thể và cá nhân có thành tích hoạt động thể dục, thể thao quần chúng ở địa phương cơ sở.

3.2. Mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động TDTT quần chúng:

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” thu hút đông đảo nhân dân tham gia, gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục, thể thao quần chúng với cuộc vận động

“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” và Chương trình xây dựng nông thôn mới, tạo cơ hội, điều kiện để mọi người tham gia các hoạt động thể dục, thể thao phù hợp nhằm nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Quan tâm phát triển phong trào thể dục, thể thao ở người cao tuổi, người khuyết tật trên địa bàn huyện; đẩy mạnh phong trào tập luyện dưỡng sinh ở người cao tuổi và từng bước tạo điều kiện về cơ sở vật chất, dụng cụ tập luyện các môn thể thao đặc thù dành cho người cao tuổi, người khuyết tật.

- Đẩy mạnh công tác phát triển thể dục, thể thao trong lực lượng vũ trang và các hoạt động thể dục, thể thao trong cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, các trường học. Nhân rộng các mô hình tập luyện thể dục, thể thao trong cộng đồng dân cư, phát hiện và kịp thời đào tạo, bồi dưỡng tài năng, năng khiếu thể dục, thể thao cho huyện nhà.

- Chú trọng việc bảo tồn, phát triển các môn thể thao truyền thống như đua thuyền, bơi lội, bắn nỏ, đi cà kheo, đẩy gậy, kéo co, vật tay... của đồng bào các dân tộc. Nâng cao chất lượng tổ chức các hội thi thể thao như Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số, Hội khỏe Phù Đổng, các giải thi đấu cầu lông, bóng chuyền, bóng bàn, bóng đá, tennis... nhằm tạo phong trào khí thế mới cho thể thao huyện nhà và huy động được toàn dân tham gia thể dục, thể thao.

3.3. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong trường học:

- Thực hiện tốt chương trình giáo dục thể chất trong trường học theo quy định của Bộ Giáo dục và đào tạo (cả chương trình nội khóa và ngoại khóa). Thực hiện tốt chủ trương cải tiến hệ thống quản lý và đổi mới nội dung giáo dục thể chất trong trường học nhằm tạo sự thích thú trong tập luyện thể thao của học sinh; đồng thời đáp ứng yêu cầu bảo đảm phát triển thể lực toàn diện và kỹ năng vận động cơ bản của học sinh; gắn giáo dục thể chất với giáo dục ý chí, đạo đức, giáo dục quốc phòng, sức khỏe và kỹ năng sống cho học sinh, góp phần đào tạo năng khiếu và tài năng thể thao trong tương lai.

- Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ hợp lý và phát huy nội lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ giáo viên thể dục, thể thao theo quy định của Trung ương và của tỉnh, từng bước chuẩn hóa cơ sở vật chất – kỹ thuật TDTT trong trường học, đáp ứng yêu cầu tập luyện thể dục, thể thao của học sinh.

3.4. Đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, hướng dẫn viên, huấn luyện viên và trọng tài:

- Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về thể dục, thể thao và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác thể dục, thể thao từ huyện đến cơ sở. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động trong việc tổ chức, điều hành các giải thể thao và tham mưu giúp cấp ủy đảng, chính quyền xây dựng kế hoạch và các giải pháp để thúc đẩy sự nghiệp thể dục, thể thao phát triển.

- Có kế hoạch tập huấn đội ngũ cán bộ, huấn luyện viên, trọng tài có đủ phẩm chất, năng lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, chọn cử cán bộ tham

gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do tỉnh tổ chức. Trước mắt, rà soát đội ngũ cán bộ làm công tác thể thao ở các xã, thị trấn để có kế hoạch bố trí phù hợp.

- Tổ chức các hoạt động giao lưu với các địa phương trong và ngoài huyện để tăng cường học tập, trao đổi công tác chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm trong việc tổ chức các giải thể thao và công tác huấn luyện, thi đấu các môn thể thao.

3.5. Có kế hoạch xác định những môn có ưu thế đầu tư và nâng cao hiệu quả đào tạo tài năng thể thao:

- Trên cơ sở tình hình thực tế của huyện, sẽ chú trọng đầu tư theo thứ tự ưu tiên các môn thể thao có lợi thế như bắn nỏ, cày kéo, đua thuyền, bóng đá nhi đồng, chạy việt dã... Giao trách nhiệm Phòng Văn hóa và Thông tin có kế hoạch phối hợp với các địa phương, đơn vị nhất là Phòng Giáo dục và Đào tạo, phát hiện và tuyển chọn những học sinh có năng khiếu để phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng.

- Chú trọng công tác huấn luyện, tuyển chọn và đào tạo vận động viên có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu tổ chức các giải thi đấu thể thao nhằm xây dựng phong trào bền vững, nâng cao thành tích thể dục, thể thao của huyện, góp phần phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao của huyện nhà.

- Huy động các nguồn lực để từng bước đầu tư, nâng cấp sân vận động huyện, sớm hoàn chỉnh việc xây dựng nhà thi đấu đa năng của huyện, phát huy tối đa các cơ sở, vật chất hiện có từ huyện đến cơ sở để tổ chức các giải thi đấu thể dục, thể thao trong huyện.

3.6. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa hoạt động TDTT:

- Tiếp tục chỉ đạo công tác phát triển thể dục, thể thao quần chúng ở cơ sở, tập trung vận động, hướng dẫn các nội dung và hình thức tự tập luyện thể dục, thể thao như tập thể dục buổi sáng, dưỡng sinh, bơi lội, thể dục nhịp điệu, thể dục thể hình, đi bộ, chạy, võ thuật ... cho cán bộ và nhân dân. Quan tâm việc hướng dẫn hoạt động thể dục, thể thao trong nhà trường. Định kỳ tổ chức Hội khỏe phù đồng trong các trường học, tổ chức các giải thể thao ở địa phương. Huy động các doanh nghiệp, cơ quan, cá nhân tham gia ủng hộ các hoạt động phong trào thể thao, tài trợ các giải thi đấu thể thao ở huyện và cơ sở.

- Giao trách nhiệm Phòng Văn hóa và Thông tin chủ động xây dựng chương trình phối hợp chỉ đạo công tác thể dục, thể thao với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn và thực hiện ký kết giao ước xây dựng kế hoạch hoạt động thể dục, thể thao gắn với đầu tư cơ sở tập luyện hàng năm. Liên kết, vận động các tổ chức kinh tế, cá nhân trong và ngoài huyện tài trợ cho các hoạt động thể dục, thể thao, phát huy tính chủ động, tích cực, năng động, sáng tạo của các tổ chức xã hội đối với hoạt động thể dục, thể thao. Tham mưu UBND huyện chủ trì sơ kết, tổng kết việc thực hiện các văn bản đã ký kết với các đơn vị, đoàn thể về công tác thể dục, thể thao.

3.7. Tổ chức tốt công tác tuyên truyền hoạt động TDTT:

- Cấp ủy Đảng, chính quyền, các cơ quan, ban, ngành đoàn thể từ huyện đến cơ sở thường xuyên quan tâm chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về mục đích, ý nghĩa, tầm quan trọng của sự nghiệp phát triển thể dục, thể thao.

- Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp với Trung tâm Văn hóa -Thể thao và Truyền thanh, Truyền thanh huyện xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về lợi ích của việc tập luyện thể dục, thể thao trên các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó làm chuyển biến nhận thức, tạo thói quen tập luyện thể dục, thể thao hàng ngày trong nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, vận động mọi đối tượng quần chúng nhân dân tham gia tập luyện và thi đấu thể thao nhằm nâng cao sức khỏe để học tập, lao động sản xuất và bảo vệ quê hương. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác thể dục, thể thao. Các xã, thị trấn cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác phát triển sự nghiệp thể dục, thể thao trên cơ sở kế hoạch xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục thực hiện tốt “Cuộc vận động toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình văn hóa, thôn (buôn), khu phố văn hóa, xã văn hóa, cơ quan văn hóa.

- Tuyên truyền, hướng dẫn việc tập luyện, tham gia thi đấu các môn thể dục, thể thao trong cán bộ, CCVC và nhân dân để mỗi người có sự lựa chọn tập luyện, thi đấu các môn thể dục, thể thao phù hợp nhằm nâng cao sức khỏe, xây dựng phong trào thể dục, thể thao trên địa bàn huyện phát triển bền vững.

Trên đây là báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về Thể dục, thể thao đến năm 2020 huyện Sông Hinh./.

(Kèm theo Báo cáo là các Phụ lục)

Nơi nhận:

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh;
- Phòng Quản lý TDTT/Sở VH TT & DL;
- TT. Huyện ủy, HĐND huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- CT. PCT UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các xã, thị trấn;
- Các Trường: THPT Nguyễn Du, Tôn Đức Thắng, THCS & THPT Võ Văn Kiệt;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ksor Y Phun

BIỂU MẪU

Đánh giá 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020

(Kèm theo Báo cáo số 90/BC-UBND ngày 19/3/2021 của UBND huyện)

Tên địa phương, đơn vị: UBND huyện Sông Hinh.

I. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 08-NQ/TW, CHƯƠNG TRÌNH SỐ 15-CTr/HU, KẾ HOẠCH SỐ 71/KH-UBND

1. Tình hình quán triệt các văn bản tại các cấp

Bộ, ngành, đoàn thể và địa phương	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề độc lập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Cấp huyện ¹		X	X					
Phòng, ban								
Cấp xã, thị trấn ²								

2. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, Chương trình số 15-CTr/HU, Kế hoạch số 71/KH-UBND tại địa phương từ 2011 đến nay (thống kê các văn bản đã ban hành)

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
01	Huyện ủy Sông Hinh	Chương trình hành động số 15-CTr/HU, ngày 13/8/2012 về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”	13/8/2012
02	Ủy ban nhân dân huyện Sông Hinh	Thực hiện Chương trình hành động số 15-CTr/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 08NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về TDTT đến năm 2020”	05/8/2013

¹ Ghi số tuyệt đối

² Ghi số tuyệt đối

03	Ủy ban nhân dân huyện Sông Hình	Hàng năm Tổ chức Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trên địa bàn huyện Sông Hình	16/02/2013
04	Ủy ban nhân dân huyện Sông Hình	Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020	15/8/2015
05	Ủy ban nhân dân huyện Sông Hình	Báo cáo tổng kết triển khai thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020	24/9/2020
06	Ủy ban nhân dân huyện Sông Hình	Tổ chức Tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2020	20/02/2021

3. Hoạt động kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, Chương trình số 15-CTr/HU, Kế hoạch số 71/KH-UBND (đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, tổng kết			
	Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ thời gian		
				5 năm	10 năm	Khác (ghi rõ)
Đảng ủy	☐	☐	☐	☐	☐	
Ủy ban Nhân dân	☐	Báo cáo	☐	☒	☒	
Phòng, ban, trường học	☐	☐	☐	☐	☐	

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về thể dục thể thao

TT	Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nhân lực về thể dục thể thao	ĐVT	2011	2016	2020
I	Quản lý Nhà nước về thể dục thể thao				
1	Trung tâm VH - TT và TT – TH huyện				
1.1	Đơn vị phụ trách quản lý thể dục thể thao	Có/không	Có	Có	Có
1.2	Chuyên viên chuyên trách về thể dục thể thao	Người	02	02	01
1.3	Chuyên viên bán chuyên trách về thể dục thể thao	Người	0	0	02
2	Phòng ban huyện				
2.1	Tổng số cán bộ chuyên trách về thể dục thể thao	Huyện	0	0	0
2.2	Tổng số cán bộ bán chuyên trách về thể dục thể thao	Huyện	0	0	0
2.3	Tổng số cán bộ theo dõi về thể dục thể thao	Huyện	01	01	01
II	Nhân lực công tác thể dục thể thao tại các tuyến				
2	Trung tâm VH - TT và TT – TH huyện				
2.1	Số nhân lực làm công tác thể dục thể thao/Tổng số nhân lực ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tuyến huyện	Người	02/22	02/22	1/18
2.2	Số lượng được đào tạo chuyên môn về thể dục thể thao	Người	02	02	01
2.3	Số lượng chưa được đào tạo chuyên môn về thể dục thể thao	Người	04	04	04
2.4	Số nhân lực chuyên trách làm công tác thể dục thể thao	Người	02	02	01
2.5	Số nhân lực bán chuyên trách làm công tác thể dục thể thao	Người	0	0	02
3	Tuyến xã (tổng số xã.....)				
3.1	Số lượng xã có nhân lực làm công tác thể dục thể thao	Xã			
3.2	Số lượng được đào tạo chuyên môn về thể dục thể thao	Người	11	11	11
3.3	Số lượng chưa được đào tạo chuyên môn về thể dục thể thao	Người			
3.4	Số nhân lực chuyên trách làm công tác thể dục thể thao	Người	11	11	11

3.5	Số nhân lực bán chuyên trách làm công tác thể dục thể thao	Người	0	0	0
3.6	Tổng số cộng tác viên thể dục thể thao cấp xã	Người	0	0	0

2. Các chỉ số thống kê về thể dục thể thao (TDTT)

TT	NỘI DUNG	ĐVT	2011	2016	2020
I.	Thể dục thể thao cho mọi người				
1.	Thể dục thể thao quần chúng				
1.1	Tỷ lệ số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên (số người/tổng dân số)	%	15	20	22
1.2	Tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao (số gia đình luyện tập/tổng số hộ gia đình)	%	12	17	20
1.3	Tổng số cộng tác viên thể dục thể thao cơ sở	Ng	11	11	11
1.4.	Tổng số câu lạc bộ thể thao	Câu lạc bộ	03	05	05
1.4.1.	Tổng số câu lạc bộ thể thao hoạt động theo phương thức tự quản không nhằm mục đích kinh doanh (CLB thể thao xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, trường học, ...)	Câu lạc bộ	03	04	07
-	Tổng số câu lạc bộ thể thao của người khuyết tật	Câu lạc bộ	0	0	0
-	Tổng số câu lạc bộ thể thao của người cao tuổi	Câu lạc bộ	0	0	0
1.4.2.	Tổng số cơ sở, câu lạc bộ thể thao hoạt động theo phương thức kinh doanh dịch vụ thể thao	Câu lạc bộ	0	02	02
1.5.	Tổng số giải thi đấu thể dục, thể thao phong trào	Giải	39	41	41
1.5.1.	Tổng số giải thi đấu phong trào cấp đơn vị, cơ sở (xã, , thị trấn, cơ quan, đơn vị tổ chức)	Giải	33	33	33
1.5.2.	Tổng số giải thi đấu phong trào cấp huyện, quận	Giải	04	05	05
1.5.3.	Tổng số giải thi đấu thể dục, thể thao cấp tỉnh/thành phố, ngành	Giải	02	03	03
1.5.4.	Tổng số giải thi đấu thể dục, thể thao phong trào cấp quốc gia	Giải	0	0	0
1.6.	Cơ sở vật chất, đất đai và công trình thể dục thể thao	Công trình	0	02	02
1.6.1.	Tổng số sân tập luyện thể dục thể thao	Sân	140	144	148
-	Tổng số sân vận động có khán đài (có đường	Sân	0	0	0

	chạy)				
-	Tổng số sân vận động không có khán đài (có đường chạy)	Sân	0	0	0
-	Tổng số sân bóng đá 11 người	Sân	11	11	11
-	Tổng số sân bóng đá mi ni	Sân	33	33	33
-	Tổng số sân bóng chuyền	Sân	83	83	83
-	Tổng số sân bóng rổ	Sân	0	0	0
-	Tổng số sân cầu lông	Sân	11	16	20
-	Tổng số sân quần vợt	Sân	02	02	02
-	Tổng số các loại sân thể thao khác	Sân			
1.6.2.	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu thể dục thể thao	Nhà	0	01	02
-	Tổng số nhà tập luyện, thi đấu đa năng	Nhà	0	01	02
-	Tổng số nhà tập luyện đơn môn thể dục thể thao	Nhà	0	0	0
1.6.3.	Tổng số bể bơi các loại	Bể	01	01	01
-	Tổng số bể bơi có chiều dài 50 m	Bể	0	0	0
-	Tổng số bể bơi có chiều dài 25 m	Bể	0	01	01
-	Tổng số bể bơi, hồ bơi đơn giản, lắp ghép	Bể	0	0	0
1.6.4.	Tổng số trường bắn	Trường bắn	0	0	0
1.6.5.	Tổng số công trình thể dục thể thao chia theo địa bàn, ngành, đoàn thể quản lý	Công trình	0	0	0
-	Tổng số công trình thể dục thể thao cấp tỉnh	Công trình	0	0	0
-	Tổng số công trình thể dục thể thao cấp huyện	Công trình	01	01	01
-	Tổng số công trình thể dục thể thao cấp xã	Công trình			
-	Tổng số trung tâm văn hóa - thể thao cấp xã	Trung tâm	10	10	10
-	Tổng số nhà văn hóa – khu thể thao cấp thôn	Nhà	5	5	5
-	Tổng số công trình thuộc ngành Công an nhân dân	Công trình	0	0	0
-	Tổng số công trình thuộc ngành Quân đội nhân dân	Công trình	0	0	0
-	Tổng số công trình thuộc ngành Giáo dục – Đào tạo (cơ sở giáo dục - đào tạo)	Công trình	0	0	0
-	Tổng số công trình thuộc ngành Lao động,	Công trình	0	0	0

	Thương binh và Xã hội (Cơ sở giáo dục nghề nghiệp)				
-	Tổng số công trình thuộc Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên, ...	Công trình	0	0	0
1.6.6.	Tỷ lệ số xã, phường đã có quy hoạch đất cho thể dục thể thao	%	100	100	100
1.6.7.	Tỷ lệ bình quân m ² đất cho thể dục thể thao/1 người dân tính chung toàn tỉnh	M ²			
1.6.8.	Tổng số công trình thể thao của tỉnh, thành phố được ngành giáo dục và ngành thể dục, thể thao phối hợp khai thác, sử dụng hiệu quả	Công trình			
2.	Giáo dục thể chất, thể thao trường học				
2.1.	Tổng số cơ sở đào tạo và giáo dục nghề nghiệp	Cơ sở	01	01	01
2.1.1.	Tổng số cơ sở giáo dục mầm non	Cơ sở	11	11	11
2.1.2.	Tổng số cơ sở giáo dục phổ thông	Cơ sở	30	30	27
-	Tiểu học	Cơ sở	13	13	05
-	Trung học cơ sở	Cơ sở	13	13	04
-	Trung học phổ thông	Cơ sở	03	03	03
-	Nhiều cấp học	Cơ sở	0	07	07
2.1.3.	Tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Cơ sở	01	01	01
-	Tổng số trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên	Cơ sở	01	01	01
-	Tổng số trường cao đẳng, trung cấp nghề	Cơ sở	0	0	0
2.1.4.	Tổng số cơ sở giáo dục đại học	Cơ sở	0	0	0
2.2.	Tổng số học sinh, sinh viên, trẻ em mầm non	HS,SV, TE			
2.2.1	Tổng số trẻ em ở cấp giáo dục mầm non	Trẻ em			
2.2.2.	Tổng số học sinh ở cấp giáo dục phổ thông	Học sinh			
2.2.3.	Tổng số học sinh, sinh viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp	HS,SV			
-	Tổng số học sinh trung tâm giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên	Học sinh	0	0	0
-	Tổng số học sinh, sinh viên cao đẳng, trung cấp	HS,SV	0	0	0

	nghề				
2.2.4	Tổng số sinh viên giáo dục đại học	Sinh viên			
2.3.	Tổng số giáo viên thể dục	Giáo viên	0	0	0
2.3.1.	Tổng số giáo viên mầm non được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục phát triển thể chất cho trẻ em	Giáo viên	11	11	11
2.3.2.	Tổng số giáo viên tiểu học bảo đảm tiêu chuẩn, trình độ đào tạo	Giáo viên	13	13	05
2.3.3.	Tổng số giáo viên tiểu học được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên			
2.3.4.	Tổng số trường trung học cơ sở có đủ giáo viên thể dục	Giáo viên	13	13	18
2.3.5.	Tổng số giáo viên trung học cơ sở đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Giáo viên	13	13	11
2.3.6.	Tổng số giáo viên trung học cơ sở được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên			
2.3.7.	Tổng số trường trung học phổ thông có đủ giáo viên thể dục, thể thao	Trường	03	03	03
2.3.8.	Tổng số giáo viên trung học phổ thông đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Giáo viên	07	07	07
2.3.9.	Tổng số giáo viên trung học phổ thông được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên	07	07	07
2.3.10.	Tổng số trường phổ thông có nhiều cấp học có đủ giáo viên thể dục	Trường	0	07	07
2.3.11.	Tổng số giáo viên trường phổ thông có nhiều cấp học đạt tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Giáo viên	0	14	14
2.3.12.	Tổng số giáo viên trường phổ thông có nhiều cấp học được bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng về giáo dục thể chất và tổ chức hoạt động thể thao ngoại khóa	Giáo viên	0	14	14
2.3.13.	Tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đủ giáo viên thể dục đảm bảo tiêu chuẩn và trình độ đào	Cơ sở	0	0	0

	tạo				
2.3.14.	Tổng số cơ sở giáo dục đại học có đủ giáo viên thể dục đảm bảo tiêu chuẩn và trình độ đào tạo	Cơ sở			
2.4.	Cơ sở giáo dục đào tạo giáo viên thể dục thể thao				
2.4.1.	Tổng số cơ sở giáo dục (trường đại học, cao đẳng) đào tạo giáo viên thể dục, thể thao	Cơ sở			
2.4.2.	Tổng số cơ sở giáo dục (trường đại học, cao đẳng) đào tạo giáo viên thể dục, thể thao bảo đảm cơ sở vật chất (nhà tập, sân tập), trang thiết bị tập luyện đạt tiêu chuẩn	Cơ sở			
2.5.	Chương trình giáo dục thể chất				
2.5.1.	Trong các cơ sở giáo dục mầm non				
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục thể chất	%	100	100	100
-	Tỷ lệ trẻ em thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục thể chất	%	100	100	100
-	Tỷ lệ trẻ em được đánh giá, phân loại thể lực	%	100	100	100
-	Tỷ lệ trẻ em đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực	%	100	100	100
2.5.2.	Trong các cơ sở giáo dục phổ thông				
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục thể chất	%	100	100	100
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá giáo dục thể chất	%	100	100	100
-	Tỷ lệ học sinh thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục thể chất	%	100	100	100
-	Tỷ lệ học sinh được đánh giá, phân loại thể lực	%	100	100	100
-	Tỷ lệ học sinh đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực	%	100	100	100
2.5.3.	Trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp				
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục thể chất	%			
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá	%			

	giáo dục thể chất				
-	Tỷ lệ học sinh, sinh viên thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục thể chất	%			
-	Tỷ lệ học sinh, sinh viên được đánh giá, phân loại thể lực	%			
-	Tỷ lệ học sinh, sinh viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực	%			
2.5.4.	Trong các cơ sở giáo dục đại học				
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục thể chất	%			
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học thực hiện đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá giáo dục thể chất	%			
-	Tỷ lệ sinh viên thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình giáo dục thể chất	%			
-	Tỷ lệ sinh viên được đánh giá, phân loại thể lực	%			
-	Tỷ lệ sinh viên đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực	%			
2.6.	Hoạt động thể thao ngoại khóa				
2.6.1.	Trong các cơ sở giáo dục mầm non				
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non tổ chức dạy võ cổ truyền	%			
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục mầm non thực hiện Chương trình Sức khỏe Việt Nam	%			
2.6.2.	Trong các cơ sở giáo dục phổ thông				
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông có hoạt động thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	%	100	100	100
-	Tổng số cơ sở giáo dục phổ thông có câu lạc bộ thể dục thể thao	Cơ sở			
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy võ cổ	%			

	truyền				
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục phổ thông tổ chức dạy bơi	%			
-	Tỷ lệ học sinh tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
2.6.3.	Trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp				
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp có hoạt động thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	%			
-	Tổng số cơ sở giáo dục nghề nghiệp có câu lạc bộ thể dục thể thao	Cơ sở			
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục nghề nghiệp tổ chức dạy võ cổ truyền	%			
-	Tỷ lệ học sinh tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
2.6.4.	Trong các cơ sở giáo dục đại học				
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học có hoạt động thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học đảm bảo thể dục buổi sáng, thể dục giữa giờ thường xuyên	%			
-	Tổng số cơ sở giáo dục đại học có câu lạc bộ thể dục thể thao	Cơ sở			
-	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đại học tổ chức dạy võ cổ truyền	%			
-	Tỷ lệ sinh viên tập luyện thể dục thể thao ngoại khóa thường xuyên	%			
2.7.	Cơ sở vật chất phục vụ giáo dục thể chất, thể thao ngoại khóa				
2.7.1.	Trong các cơ sở giáo dục mầm non				
-	Tổng số cơ sở giáo dục mầm non có sân chơi	Sân	11	11	11
-	Tổng số cơ sở giáo dục mầm non có phòng học giáo dục thể chất đạt tiêu chuẩn	Phòng	11	11	11
2.7.2.	Trong các trường tiểu học				

-	Tổng số nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà	0	0	0
-	Tổng số sân tập luyện thể dục thể thao	Sân	13	13	05
-	Tổng số bể bơi	Bể	0	0	0
2.7.3.	Trong các trường trung học cơ sở				
-	Tổng số nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà	0	01	01
-	Tổng số sân tập luyện thể dục thể thao	Sân	13	13	11
-	Tổng số bể bơi	Bể	0	0	0
2.7.4.	Trong các trường trung học phổ thông				
-	Tổng số nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà	0	0	0
-	Tổng số sân tập luyện thể dục thể thao	Sân	03	03	03
-	Tổng số bể bơi	Bể	0	0	0
2.7.5.	Trong các cơ sở giáo dục nhiều cấp học				
-	Tổng số nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà	0	0	0
-	Tổng số sân tập luyện thể dục thể thao	Sân	0	0	7
-	Tổng số bể bơi	Bể	0	0	0
2.7.6.	Trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp				
-	Tổng số nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà	0	0	0
-	Tổng số sân tập luyện thể dục thể thao	Sân	01	01	01
-	Tổng số bể bơi	Bể	0	0	0
2.7.7.	Trong các cơ sở giáo dục đại học				
-	Tổng số nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà	0	0	0
-	Tổng số sân tập luyện thể dục thể thao	Sân	0	0	0
-	Tổng số bể bơi	Bể	0	0	0
3.	Phong trào thể dục thể thao lực lượng vũ trang				
3.1.	Tổng số đơn vị, cơ sở	Đơn vị	02	02	02
-	Tổng số đơn vị, cơ sở Công an nhân dân	Đơn vị	01	01	01
-	Tổng số đơn vị, cơ sở Quân đội nhân dân	Đơn vị	01	01	01
3.2.	Chương trình rèn luyện thể lực cán bộ chiến sĩ				
3.2.1.	Công an nhân dân				

-	Tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình rèn luyện thể lực cán bộ chiến sĩ	%	100	100	100
-	Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thể lực	%	100	100	100
-	Tỷ lệ cán bộ chiến sĩ tham gia rèn luyện thể lực	%	100	100	100
-	Tỷ lệ cán bộ chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực	%	100	100	100
3.2.2.	Quân đội nhân dân				
-	Tỷ lệ đơn vị thực hiện đủ chương trình rèn luyện thể lực cán bộ chiến sĩ	%	100	100	100
-	Tỷ lệ đơn vị đạt tiêu chuẩn tổ chức rèn luyện thể lực	%	100	100	100
-	Tỷ lệ cán bộ chiến sĩ tham gia rèn luyện thể lực	%	100	100	100
-	Tỷ lệ cán bộ chiến sĩ đạt tiêu chuẩn rèn luyện thể lực	%	100	100	100
3.3.	Hoạt động thể thao thường xuyên				
3.3.1.	Công an nhân dân				
-	Tỷ lệ đơn vị tổ chức hoạt động thể thao thường xuyên	%	100	100	100
-	Tổng số đơn vị có câu lạc bộ thể dục thể thao	Câu lạc bộ	0	0	0
-	Tổng số đội bóng đá	Đội	01	01	01
-	Tổng số cuộc thi đấu thể dục thể thao cấp đơn vị, cơ sở tổ chức	Cuộc			
-	Số cuộc tham gia thi đấu do ngành Thể dục thể thao tổ chức	Cuộc			
-	Tổng số cán bộ chiến sĩ tham gia Ngày chạy	Cán bộ chiến sĩ			
3.3.2.	Quân đội nhân dân				
-	Tỷ lệ đơn vị tổ chức hoạt động thể thao thường xuyên	%	100	100	100
-	Tổng số đơn vị có câu lạc bộ thể dục thể thao	Câu lạc bộ			
-	Tổng số đội bóng đá	Đội	01	01	01

-	Tổng số cuộc thi đấu thể dục thể thao cấp đơn vị, cơ sở tổ chức	Cuộc			
-	Số cuộc tham gia thi đấu do ngành Thể dục thể thao tổ chức	Cuộc			
-	Tổng số cán bộ chiến sĩ tham gia Ngày chạy	Cán bộ chiến sĩ			
3.4.	Cơ sở vật chất phục vụ thể dục thể thao				
3.4.1.	Công an nhân dân				
-	Tổng số nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Tổng số sân tập luyện thể dục thể thao	Sân	02	02	02
-	Tổng số bể bơi	Bể	0	0	0
3.4.2.	Quân đội nhân dân				
-	Tổng số nhà tập (nhà đa năng) đạt tiêu chuẩn	Nhà			
-	Tổng số sân tập luyện thể dục thể thao	Sân	01	01	01
-	Tổng số bể bơi	Bể	0	0	0
II.	Thể thao thành tích cao				
2.1	Tổng số học sinh năng khiếu	Học sinh	0	0	0
2.2	Tổng số vận động viên đội tuyển	Vận động viên	0	0	0
2.3	Tổng số huy chương đạt được tại các giải quốc gia	Huy chương	0	0	0
2.4	Tổng số huy chương đạt được tại các giải quốc tế	Huy chương	0	0	0
2.5	Số vận động viên kiện tướng và cấp I	Vận động viên	0	0	0
2.6	Tổng số vận động viên thành tích cao được đào tạo nghề	Vận động viên	0	0	0
2.7	Tổng số vận động viên thành tích cao được tuyển dụng	Vận động viên	0	0	0
2.8	Tổng số trường năng khiếu thể thao	Trường	0	0	0
2.9	Tổng số cơ sở tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao	Cơ sở	0	0	0
2.10.	Tổng số môn thể thao thành tích cao được quản	Môn thể	0	0	0

	lý, tổ chức theo hướng chuyên nghiệp	thao			
III.	Tổng số tổ chức xã hội nghề nghiệp về thể dục thể thao	Tổ chức			
3.1	Tổng số liên đoàn, hiệp hội thể dục thể thao	Liên đoàn, hiệp hội	0	0	0
3.2	Tổng số tổ chức xã hội nghề nghiệp tham gia đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn thể dục thể thao	Tổ chức	0	0	0
3.3	Tổng số liên đoàn, hiệp hội thể thao tham gia điều hành hoạt động thể thao	Liên đoàn, hiệp hội	0	0	0
3.4	Tổng số các tổ chức xã hội, doanh nghiệp tham gia tài trợ hoạt động thi đấu thể dục, thể thao trường học	Tổ chức	0	0	0
IV	Tổng số nguồn lực huy động từ các tổ chức xã hội, cá nhân	Tỷ đồng			

3. Đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất cho công tác thể dục thể thao

TT	Nguồn lực, cơ sở vật chất dành cho công tác thể dục thể thao	ĐVT	2011	2016	2020
1	Ngân sách hàng năm dành cho thể dục thể thao	%	575 tr	456tr	613tr
2	Ngân sách Trung ương: Tỷ lệ ngân sách cho thể dục thể thao/ngân sách chung cho Văn hóa, Thể thao và Du lịch	%	0	0	0
3	Ngân sách địa phương: Tỷ lệ ngân sách cho thể dục thể thao/ngân sách chung cho Văn hóa, Thể thao và Du lịch	%			
4	Ngân sách dành cho đào tạo tài năng thể thao	%	0	0	0

5. Thực hiện chiến lược, chương trình phát triển thể dục thể thao

TT	Nội dung	2011	2016	2020
1	Tổng số chương trình, đề án phát triển thể dục thể thao	0	01	01
2	Kết quả thực hiện chương trình, đề án phát triển thể dục thể thao	0	01	01
3	Kết quả thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam năm 2019-2020			

Bảng tổng hợp số lượng Đề án, dự án đã và đang triển khai tại địa phương

STT	Tên đề án/dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kết quả
1	Nhà thi đấu năng huyện Đa	Trung tâm thị trấn Hai Riêng	Từ tháng 10/2016 đến tháng 10/2018	Ban quản lý Đầu tư xây dựng cơ bản huyện	13 tỉ đồng	Hoạt động tốt

